

# **DỊCH TỄ HỌC ĐẠI CƯƠNG**

## **MỤC TIÊU HỌC TẬP**

- 1. Nêu định nghĩa, mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung của dịch tễ học.*
- 2. Trình bày định nghĩa quá trình dịch, các khâu của quá trình dịch.*

## **NỘI DUNG**

### **1. ĐỊNH NGHĨA, MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỦA DỊCH TỄ HỌC**

#### **1.1. Định nghĩa**

- Dịch tễ học là môn khoa học nghiên cứu sự phân bố tần số mắc hoặc chết đối với các bệnh trạng cùng với những yếu tố quy định sự phân bố của các yếu tố đó.

- Sự phân bố tần số mắc và chết đối với một bệnh trạng nhất định được nhìn dưới 3 góc độ của dịch tễ học: Con người - Không gian - Thời gian.

- Các yếu tố quy định sự phân bố các bệnh trạng bao gồm mọi yếu tố nội sinh và ngoại sinh thuộc nhiều lĩnh vực và bản chất khác nhau có ảnh hưởng đến sự mất cân bằng sinh học đối với cơ thể.

- Trước đây người ta định nghĩa dịch tễ học như sau: Là khoa học nghiên cứu những quy luật phát sinh, phát triển của các bệnh truyền nhiễm trong điều kiện nhất định của hoàn cảnh xung quanh (điều kiện kinh tế, văn hoá, xã hội).

#### **1.2. Mục tiêu của dịch tễ học**

- Xác định sự phân bố các hiện tượng sức khoẻ - bệnh trạng, sự phân bố các yếu tố nội sinh, ngoại sinh trong quần thể theo 3 góc độ: Con người - không gian - thời gian, nhằm định hướng cho sự phát triển các chương trình và các dịch vụ sức khoẻ.

- Làm bộc lộ các nguy cơ và các yếu tố căn nguyên của tình hình sức khoẻ - bệnh trạng đó, nhằm phục vụ cho các kế hoạch chăm sóc sức khoẻ, phòng ngừa, kiểm soát, hoặc thanh toán các bệnh trạng.

- Cung cấp những phương pháp đánh giá hiệu lực của các biện pháp áp dụng trong các dịch vụ y tế giúp cho việc lựa chọn, hoàn thiện các biện pháp phòng chống các bệnh trạng, cải thiện sức khoẻ cộng đồng .

#### **1.3. Nhiệm vụ, nội dung của dịch tễ học**

##### **a) Nhiệm vụ của dịch tễ học**

Xác định căn nguyên của các hiện tượng sức khoẻ cộng đồng ở mức thấp nhất, cũng là tìm ra những yếu tố nguy cơ đặc thù cùng với những yếu

tổ nguy cơ nghi ngờ chi phối sự phát sinh và diễn biến của bệnh trạng, để rồi từ tất cả những xác định đó, đề xuất ra những biện pháp đúng đắn hữu hiệu nhằm hạn chế và thu hẹp dần phân bố tần số các bệnh trạng tiến tới thanh toán các bệnh trạng đó trong quần thể.

### **b) Nội dung của dịch tễ học**

- Mô tả bệnh trạng với sự phân bố tần số của chúng dưới các góc độ: Chủ thể con người - Không gian - Thời gian, trong mối quan hệ tương tác thường xuyên của cơ thể cùng các yếu tố nội, ngoại sinh nhằm bộc lộ ra được những yếu tố mang tính căn nguyên của các bệnh trạng trong quần thể phác thảo, hình thành nên những giả thuyết về quan hệ nhân quả giữa yếu tố nguy cơ và bệnh trạng: Dịch tễ học mô tả.

- Phân tích các dữ kiện thu thập được từ dịch tễ học mô tả, cùng với việc tìm cách giải thích những yếu tố căn nguyên có thể chịu trách nhiệm với bệnh trạng, tiến hành những nghiên cứu phân tích (tiến hành kiểm định những giả thuyết được hình thành từ dịch tễ học mô tả): Dịch tễ học phân tích.

- Để kiểm tra, xác nhận, đánh giá một cách chủ động tính chính xác và sát hợp những kết luận của dịch tễ học phân tích về phân bố các bệnh trạng với tác động của các yếu tố căn nguyên đặc thù của chúng, dịch tễ học tìm cách thử nghiệm trong việc lập lại mô hình tương tác giữa bệnh trạng và căn nguyên của chúng trong tự nhiên để đối chiếu, so sánh lại một cách chắc chắn và xác nhận tính đúng đắn của những giả thuyết đã hình thành và kiểm định: Dịch tễ học thực nghiệm.

- Xây dựng các mô hình lý thuyết của bệnh trạng đã được nghiên cứu, trên cơ sở khái quát hoá sự phân bố cùng với những mối tương tác có căn nguyên của chúng giúp cho việc ngăn ngừa khả năng phát hiện, xu hướng gia tăng và phân bố rộng rãi của bệnh trạng trên thực tế trong những quần thể tương tự khác: Dịch tễ học lý thuyết khái quát.

## **2. QUÁ TRÌNH DỊCH**

### **2.1. Định nghĩa**

- Quá trình dịch là một quá trình liên tục của các hiện tượng nhiễm khuẩn nối tiếp nhau không ngừng trong những điều kiện nhất định của hoàn cảnh xung quanh (điều kiện tự nhiên và xã hội).

- Thực tế quá trình dịch là một dãy những ổ dịch có liên quan với nhau, ổ dịch này phát sinh ra từ ổ dịch khác với mối liên quan bên trong của chúng được quyết định bởi các điều kiện sống của xã hội loài người. Có những quá trình dịch phát triển tương đối đơn giản, dễ thấy (như sởi), có quá trình dịch phát triển phức tạp, khó thấy (bại liệt, thương hàn).

- Nếu quá trình dịch xảy ra ở người gọi là quá trình dịch người, nếu ở súc vật gọi là dịch thú.

## **2.2. Các khâu của quá trình dịch**

- Quá trình dịch xảy ra phải có đủ 3 khâu trực tiếp, liên tiếp:

+ Nguồn truyền nhiễm (A).

+ Đường truyền nhiễm (yếu tố truyền nhiễm) (B).

+ Khối cảm thụ (cơ thể cảm thụ) (C).

## **B**

Nguồn truyền nhiễm

Đường truyền nhiễm

Khối cảm thụ

### **a) Nguồn truyền nhiễm**

Là những cơ thể sống của người (hoặc súc vật) trong đó vi sinh vật gây bệnh ký sinh tồn tại được và phát triển được. Do đó tính chất ký sinh của các tác nhân gây bệnh mà cơ thể người (hoặc súc vật) bị nhiễm khuẩn được gọi là túc chủ, hoặc ổ chứa vi sinh vật gây bệnh hoặc vật chủ tự nhiên cho một vi sinh vật gây bệnh nhất định. Vi sinh vật gây bệnh cứ thế nhân lên ở vật chủ này rồi đào thải ra ngoài cơ thể vật chủ cho đến bao giờ vật chủ này khỏi hoặc chết, nên những vật chủ này được gọi là nguồn truyền nhiễm.

Các loại nguồn truyền nhiễm:

- Nguồn truyền nhiễm có ở cả người và động vật: Dịch hạch, than...

- Nguồn truyền nhiễm duy nhất ở người: Sởi, cúm, lỵ ... đối với nguồn truyền nhiễm này, có thể ở một trong các thể sau:

+ Người bệnh thể điển hình: Đủ các triệu chứng. Mầm bệnh phát tán ở thời kỳ khởi phát, toàn phát có khi cả trong thời kỳ lui bệnh và khi đã hết tất cả các triệu chứng lâm sàng.

+ Người bệnh không điển hình.

+ Người lành mang mầm bệnh.

### **b) Đường truyền nhiễm**

- Là yếu tố môi trường xung quanh đảm nhiệm sự lan truyền của các vi sinh vật gây bệnh từ nguồn truyền nhiễm sang cơ thể người lành khác. Các

yếu tố môi trường xung quanh có thể vận chuyển được vi sinh vật gây bệnh rất nhiều: Không khí, nước, thực phẩm, bụi, ruồi, muỗi, bọ chét. Sự vận động của các yếu tố này đưa sinh vật gây bệnh từ một nguồn truyền nhiễm sang một cơ thể lành gọi là đường truyền nhiễm .

- Có 4 đường truyền nhiễm:

+ Đường tiêu hoá.

+ Đường hô hấp.

+ Đường máu.

+ Đường da, niêm mạc.

(có bệnh chỉ truyền bệnh theo một đường nhất định, có bệnh có thể truyền theo nhiều đường như: Bệnh than..)

### **c) Khối cảm thụ**

- Là khả năng của cơ thể cho phép vi sinh vật gây bệnh xâm nhập, tồn tại và phát triển (cơ thể có cảm nhiễm mới mắc bệnh). Tất cả những người lành chưa có miễn dịch đều có thể cảm nhiễm với các bệnh nhiễm khuẩn. Nếu cơ thể đã có miễn dịch thì sẽ không mắc hoặc mắc bệnh rất nhẹ.

Cơ thể cảm thụ có thể có:

- Người chưa có miễn dịch (tự nhiên hoặc nhân tạo) bao giờ.

- Người đã có miễn dịch tự nhiên hoặc nhân tạo.

Khi cá thể trong khối cảm thụ bị mắc bệnh thì họ trở thành nguồn truyền nhiễm và quá trình dịch lại tiếp diễn.

### **d) Hai yếu tố gián tiếp**

Ngoài 3 khâu của quá trình dịch, quá trình dịch còn bị ảnh hưởng bởi 2 yếu tố là:

- Yếu tố tự nhiên: Thời tiết, khí hậu, điều kiện địa lý, hoàn cảnh sinh thái, đều ảnh hưởng đến sự tồn tại, phát triển, hoặc tàn lụi một bệnh truyền nhiễm nhất định.

- Yếu tố xã hội: Tổ chức xã hội, tổ chức chăm sóc y tế, trình độ văn hoá của một xã hội đều có ảnh hưởng, nhiều khi quyết định đến sự xuất hiện, duy trì, thanh toán một bệnh truyền nhiễm.

## **CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ**

### **I. Điền vào chỗ trống**

1. Hãy nêu đủ 3 khâu trực tiếp của quá trình dịch:

A. ....

B. ....

C. ....

2. Trình bày các loại nguồn truyền nhiễm:

A. ....

- B. ....
3. Hãy nêu các thể hay gặp ở nguồn truyền nhiễm duy nhất ở người:
- A. ....
- B. Người bệnh thể không điển hình.
- C. ....
- D. ....

## II. Phân biệt đúng ( Đ ) , sai ( S )

T T	Nội dung câu hỏi	Đ	S
4	Nguồn truyền nhiễm là một khâu để dịch xảy ra.		
5	Dịch hạch có nguồn truyền nhiễm duy nhất ở người.		
6	Sởi có nguồn truyền nhiễm cả người và động vật.		
7	Thể không điển hình cũng hay gặp nguồn truyền bệnh từ người.		
8	Hô hấp là đường truyền bệnh của sởi.		
9	Tiêu hoá là đường truyền bệnh dịch hạch.		
10	Hô hấp và tiêu hoá là đường truyền dịch bệnh than.		

## III. Chọn câu đúng nhất

11. Có mấy đường truyền nhiễm cơ bản:
- A. 2 đường.
- B. 3 đường.
- C. 4 đường.
- D. 5 đường.
12. Sởi lây qua con đường:
- A. Đường tiêu hoá.
- B. Đường hô hấp.
- C. Đường máu.
- D. Qua da và niêm mạc.
13. Quá trình dịch gồm 2 yếu tố gián tiếp và bao nhiêu yếu tố trực tiếp:
- A. 2 yếu tố trực tiếp.
- B. 3 yếu tố trực tiếp.
- C. 4 yếu tố trực tiếp.
- D. 5 yếu tố trực tiếp.